TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIÊN LƯƠNG** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:74/2019/DS-ST
Ngày: 29/5/2019
"V/v Tranh chấp hợp đồng dân sự về mua bán"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIÊN LƯƠNG - TỈNH KIÊN GIANG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tuyết Minh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trương Thanh Giảng

2. Bà Nguyễn Thị Bạch Vân

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Xuân Cường - là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương - tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện Kiểm Sát Nhân dân huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang: Không thuộc trường hợp tham gia phiên tòa.

Ngày 29 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 125/2019/TLST-DS, ngày 29 tháng 3 năm 2019 về tranh chấp: "Hợp đồng dân sự về mua bán" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2019/QĐXXST-DS, ngày 16 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Ông Lê Khắc C – sinh năm 1981

Địa chỉ: Số 325, Tổ 10, ấp P, xã P, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Quách Thanh Pg – sinh năm 1977, có mặt. (Theo văn bản ủy quyền ngày 23/4/2019).

Địa chỉ: Số 272 ấp T, thị trấn P, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

2/ Bị đơn: Ông Phan Văn L – sinh năm 1973, có mặt.

Địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

3/ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Huỳnh Thị Bích T – sinh năm 1975, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai của người đại diện của nguyên đơn ông Quách Thanh P trình bày: Ông C là chủ cơ sở mua bán phân bón và thuốc trừ sâu. Trong khoảng thời gian từ vụ Hè – Thu năm 2011 (tháng 3/2011) đến vụ Đông – Xuân năm 2012 (tháng 4/2012), ông L mua phân bón, thuốc trừ sâu, thuốc dưỡng của ông C nhiều lần. Đến ngày 09/5/2012 (âm lịch) tức ngày 27/6/2012 (dương lịch) kết toán lại thì ông L còn nợ ông C số tiền 99.762.000đồng. Khi kết toán ông L có làm biên nhận nợ và ghi rõ họ tên. Mặc dù trong biên nhận không ghi rõ thời hạn trả nợ nhưng hai bên thỏa thuận miệng với nhau đến vụ Đông – Xuân năm 2013 thì trả dứt.

Tuy nhiên sau khi đến hạn thì ông L không thực hiện việc trả nợ như thỏa thuận. Ngoài ra cùng vào mùa vụ Hè – Thu năm 2011 (07/7/2011), ông L còn đứng mua phân bón, thuốc trừ sâu, thuốc dưỡng giùm cho anh vợ tên C với số tiền 40.259.000đồng nhưng chưa trả.

Năm 2015 có nhận của ông L số tiền là 20.000.000đồng (trong số nợ: 99.762.000đồng), như vậy số nợ được điều chỉnh lại là 99.762.000đồng - 20.000.000 đồng = 79.762.000đồng. Như vậy số tiền ông L còn nợ ông C là 79.762.000đồng + 40.259.000đồng = 120.021.000đồng. Nay ông C yêu cầu ông L và bà T liên đới trả một lần hết số nợ 120.021.000đồng và không yêu cầu tính lãi suất.

Theo lời khai của bị đơn ông Phan Văn L trình bày: Vụ hè thu năm 2011 ông có mua phân bón và thuốc trừ sâu của ông Lê Khắc C và kết sổ ngày 14/7/2011 (âm lịch) ông còn nợ lại số tiền là 72.767.000đ. Cuốn sổ ông cung cấp là chữ viết của ông C viết mỗi lẫn mua phân thuốc và ông C đưa cho ông giữ.

Ngoài ra vụ hè thu năm 2011 ông có đứng ra mua phân thuốc của ông C cho ông Tư C với số tiền là 34.000.000đồng và ông H số tiền là 5.000.000đồng. Nay ông không yêu cầu ông C và ông H tham gia vụ án. Do ông là người đứng ra mua giùm nên ông sẽ có trách nhiệm trả tiền cho ông C. Nếu sau này có tranh chấp với ông Tư Cọp và ông H thì sẽ khởi kiện thành 01 vụ kiện khác. Như vậy ông thừa nhận hiện nay còn nợ ông C số tiền là 111.767.000đồng. Còn số tiền ông C khởi kiện yêu cầu 120.021.000đồng là trong đó có 28.254.000đồng là tiền lãi.

Năm 2015 ông có nhờ ông T (bên An Giang) là em bà con trả cho ông C số tiền 20.000.000đồng (khi trả có điện thoại cho ông C chứ không có làm biên nhận tiền). Trong biên nhận nợ do chính ông viết và ký tên.

Tại phiên tòa ông L thống nhất nợ ông C số tiền như yêu cầu khởi kiện là

120.021.000 đồng, tuy nhiên vì hoàn cảnh gia đình khó khăn xin trả mỗi vụ lúa là 5.000.000đồng cho đến khi hết nợ.

Theo lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị Bích T trình bày: Bà thống nhất với ý kiến của chồng bà (ông L) về số nợ và cách trả nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Huỳnh Thị Bích T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thủ tục tố tụng nhưng bà T không có mặt và có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Vì vậy Tòa án tiến hành xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ pháp luật: Đây là tranh chấp "Hợp đồng dân sự về mua bán" theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Hợp đồng được giao kết trước 01/01/2017 nên áp dụng bộ luật dân sự năm 2005 để giải quyết.

[3] Xét yêu cầu của ông Lê Khắc C trả số tiền còn nợ là 120.021.000đồng là có cơ sở chấp nhận, bởi lẽ tại bảng kê việc mua vật tư nông nghiệp của ông L kết sổ ngày 09/5/2012 (âm lịch) với số tiền là 99.762.000đồng và ông L có đứng ra mua giùm vật tư nông nghiệp của ông C cho ông C (anh vợ ông L) và còn thiếu số tiền 40.259.000đồng. Mặt khác tại biên nhận ngày 09/5/2012 (âm lịch) thì ông L cũng thừa nhận còn thiếu ông C số tiền nói trên. Ngoài ra năm 2015 ông C thừa nhận là ông L trả số tiền 20.000.000đồng. Tại phiên tòa ông L cũng thống nhất có nợ ông C số tiền 120.021.000 đồng. Vì vậy, cần buộc ông L, bà T liên đới chịu trách nhiệm trả cho ông C số tiền còn nợ là 120.021.000đồng là phù hợp với quy định tại Điều 428, Điều 438 Bộ luật dân sự năm 2005.

[4] Xét yêu cầu về việc ông L, bà T yêu cầu trả dần mỗi vụ lúa 5.000.000đồng cho đến khi nào hết số nợ 120.021.000đồng là không có cơ sở chấp nhận, do nguyên đơn không đồng ý, hơn nữa Bộ luật dân sự cũng không có quy định về thời gian chậm trả nếu các đương sự không có thỏa thuận. Phương thức thanh toán nợ như thế nào thuộc thẩm quyền xem xét, giải quyết của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

[5] Về án phí Dân sự sơ thẩm (DSST):

- Do ông Phan Văn L và bà Huỳnh Thị Bích T bị buộc trả nợ nên phải chịu án phí.

- Yêu cầu khởi kiện của ông Lê Khắc C được chấp nhận nên được nhận lại tạm ứng án phí.

***Vì các lẽ trên*;**

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 428, Điều 438 Bộ luật dân sự 2005; Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

1. Tuyên xử: Buộc ông Phan Văn L và bà Huỳnh Thị Bích T phải thực hiện nghĩa vụ trả cho ông Lê Khắc C số tiền là 120.021.000đ (một trăm hai mươi triệu không trăm hai mươi mốt nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả số tiền nêu trên, thì người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án số tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

2. Về án phí : Căn cứ các Điều 144, 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

- Buộc ông Phan Văn L và bà Huỳnh Thị Bích T phải nộp án phí DSST là 6.001.050đ (sáu triệu không trăm không một nghìn không trăm năm mươi đồng).

- Ông Lê Khắc C được nhận lại tiền tạm ứng án phí 3.500.000đ (ba triệu năm trăm nghìn đồng), theo lai thu số 0007826 ngày 29/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

3. Báo cho những người có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29/5/2019). Bà Huỳnh Thị Bích T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a, b và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Kiên Lương;
- Thi Hành án Dân sự H. KL ;
- Những người TGTT;
- Lưu tập án, Hồ sơ;
- Lưu VP./.